

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính  
đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt hương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Tài chính giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1874/QĐ-BTC ngày 27/11/2020 của Bộ Tài chính về ban hành kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính (được thành lập tại Quyết định 130/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 về việc kiện toàn ban chỉ đạo

Chuyên đổi số của Bộ Tài chính), Cục trưởng Cục Tin học và Thống kê tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có liên quan, tổ giúp việc ban chỉ đạo Chuyên đổi số của Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Ủy ban quốc gia về chuyên đổi số (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Ban Kinh tế Trung ương (để b/c);
- Các Thủ trưởng (để theo dõi, chỉ đạo);
- Lưu: VT, THPT. (5p)



**BỘ TÀI CHÍNH**

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA BỘ TÀI CHÍNH  
ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*Kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022  
của Bộ Tài chính*

**Hà Nội, 07/2022**



## I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CPĐT giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt hương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về CMCN lần thứ tư đến năm 2030;

Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược tài chính đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số ban hành kế hoạch hoạt động của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc CMCN lần thứ tư;

Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia;



Quyết định số 130/QĐ-BTC ngày 10/2/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc kiện toàn ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính.

## II. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt sâu sắc, toàn diện tầm nhìn định hướng, quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại các văn bản của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Thông tin và truyền thông; Bộ Tài chính

2. Tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong toàn ngành Tài chính, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao để tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số của Bộ Tài chính;

3. Cụ thể hóa các nhiệm vụ Bộ Tài chính được phân công tại văn bản của Bộ Chính trị, Chính phủ hướng dẫn về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, đảm bảo phù hợp với định hướng trong Chiến lược tài chính đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với định hướng, các giải pháp nhiệm vụ tại Quyết định số 2042/QĐ-BTC ngày 25/11/2021 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Tài chính, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.

4. Xây dựng nền tài chính số hoạt động an toàn trên môi trường số, có mô hình hoạt động được thiết kế và vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, để có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, giúp lãnh đạo Bộ Tài chính đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn, kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

5. Phát triển Bộ tài chính số một cách tổng thể, toàn diện, phát huy kết quả đạt được, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, mang tính khác biệt, để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Bộ Tài chính điện tử và hình thành Bộ Tài chính số vào năm 2025.

6. Định hướng mở rộng người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của Bộ Tài chính, tương tác với các cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội.

7. Dữ liệu là tài nguyên mới. Bộ Tài chính cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số đối với lĩnh vực tài chính. Kết nối, chia sẻ dữ liệu để người dân chi phải khai báo, cung cấp dữ liệu một lần cho các cơ quan nhà nước và các đơn vị cung ứng dịch vụ công thiết yếu.

8. Nền tảng là giải pháp đột phá. Kết hợp mô hình triển khai tập trung và



phân tán, tuân thủ Kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số. Phát triển các nền tảng theo hướng cung cấp dịch vụ đồng bộ, thông suốt các cấp hành chính để có thể sử dụng tại mọi nơi. Các nền tảng, ứng dụng và dịch vụ quy mô quốc gia phải được làm trước, làm tốt, làm tập trung.

9. Phát triển nguồn nhân lực là then chốt để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu chuyển đổi số của Bộ Tài chính

### **III. MỤC TIÊU:**

#### **1. Mục tiêu tổng quát:**

1.1. Chuyển đổi số gắn với xây dựng nền tài chính quốc gia phát triển bền vững, hiện đại và hội nhập, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tăng cường khả năng chống chịu của nền kinh tế, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an ninh tài chính quốc gia. Thực hiện chính sách động viên hợp lý, cải thiện dư địa tài khóa, tạo điều kiện thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, giải quyết hài hòa các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và môi trường với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030

1.2. Chủ động áp dụng các thành quả công nghệ của CMCN 4.0, kế thừa kết quả triển khai Chính phủ điện tử để từng bước thực hiện chuyển đổi số ngành Tài chính, cung cấp các dịch vụ tài chính số, tham gia tích cực vào sự phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Năm 2022 cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Tài chính điện tử và phấn đấu đến năm 2025 cơ bản thiết lập nền tảng Tài chính số hiện đại, công khai, minh bạch dựa trên dữ liệu lớn, dữ liệu tài chính mở. Đến năm 2030 hình thành hệ sinh thái Tài chính số phong phú, hiện đại trên mọi lĩnh vực, đảm bảo tính hiệu quả và an toàn thông tin.

1.3. Ngành Tài chính đóng vai trò kiến tạo, kết nối, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa, đáp ứng toàn diện nhu cầu giao dịch tài chính công, nhu cầu khai thác sử dụng thông tin số của Chính phủ, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức.

1.4. Đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho công chức, viên chức được tiếp cận kiến thức, kỹ năng số để cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:**

##### **2.1. Cung cấp các dịch vụ tài chính số chất lượng phục vụ xã hội**

Bộ Tài chính cắt giảm, tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa, thống nhất các thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ mới trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, giảm chi phí, tăng năng suất lao động xã hội một cách chủ động, kịp thời đáp ứng nhu cầu của xã hội. Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ số theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận



tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn tối đa thông tin, dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận hoặc được thu thập, chia sẻ phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng.

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tài chính được xác thực điện tử, ngoại trừ các dịch vụ yêu cầu sự hiện diện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các CSDL quốc gia không phải cung cấp lại.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính.

- 100% Bộ phận 1 cửa được ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn áp dụng quy định về hoá đơn điện tử.

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 107/QĐ-BTC ngày 28/01/2022 về việc ban hành kế hoạch của Bộ Tài chính triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN đúng kế hoạch, lộ trình triển khai theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Ủy ban 1899).

- Hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán Nhà nước số



(VDBAS) với mục tiêu liên thông, kết nối, chia sẻ với các hệ thống khác trong và ngoài ngành Tài chính theo thời gian thực, đổi mới về công nghệ, phục vụ nhu cầu khai thác của các đơn vị trong và ngoài ngành tài chính.

- Hình thành hệ thống giám sát thị trường chứng khoán Việt Nam nhằm mục tiêu thu thập, quản lý các thông tin liên quan đến đối tượng thuộc diện quản lý của Ủy ban chứng khoán Nhà nước như các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ...

## **2.2. Vận hành tối ưu các hoạt động của Bộ Tài chính**

Bộ Tài chính thiết kế mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình, kết nối và hợp tác với nhau dễ dàng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn. Cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số, có năng lực kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Bộ Tài chính cung cấp dịch vụ 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân, doanh nghiệp cần. 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính được gắn định danh số trong xử lý công việc theo lộ trình chung của Chính phủ về định danh, xác thực điện tử.

- 100 % các ứng dụng cần thiết của ngành Tài chính được sử dụng, lưu trữ trên nền tảng điện toán đám mây.

- 100% các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin kết nối internet có IPV6.

- 100% hoạt động chỉ đạo điều hành và quản trị nội bộ của Bộ Tài chính được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.

- 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính và giữa Bộ Tài chính với các cơ quan nhà nước khác được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 90% hồ sơ công việc tại Bộ Tài chính được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Bộ Tài chính được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia theo lộ trình chung của Chính phủ, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được lưu trữ, quản lý dưới



dạng hồ sơ điện tử.

- 100% đơn vị trong ngành Tài chính triển khai ứng dụng Kế toán nội bộ tại các đơn vị và kết nối phục vụ tổng hợp quyết toán, kế toán toàn ngành.

- CSDL quốc gia về tài chính và các CSDL chuyên ngành được đưa vào khai thác vận hành hiệu quả.

- Một số lĩnh vực cơ bản như Ngân sách, Thuế, Hải quan, Kho bạc, Chứng Khoán, Giá ... ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích thông minh để tối ưu hóa hoạt động.

- 50% hoạt động kiểm tra của Bộ Tài chính được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của Bộ Tài chính (trừ các nội dung Mật thuộc danh mục bí mật nhà nước thuộc lĩnh vực tài chính, ngân sách, lĩnh vực thanh tra,... do Thủ tướng Chính phủ ban hành, các hoạt động kiểm tra do tính chất, nội dung cần kiểm tra trực tiếp tại đơn vị).

- 100% các đơn vị trong ngành Tài chính triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 100% hệ thống có triển khai giám sát, an toàn, an ninh mạng (SOC)

- 100% hệ thống thông tin được bảo đảm an toàn theo cấp độ, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- 100% các cán bộ làm công tác an toàn thông tin được đào tạo, tập huấn, diễn tập ứng cứu, khắc phục sự cố.

- 100% cán bộ công chức, viên chức được nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập về kỹ năng số cơ bản theo lộ trình chung của Chính phủ; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số theo lộ trình chung của Chính phủ.

### **2.3. Huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội**

Người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác có thể dễ dàng tham gia ý kiến đóng góp cho hoạt động của Bộ Tài chính, phản ánh những vấn đề của xã hội xung quanh mình tới cơ quan nhà nước và nhận được ý kiến phản hồi về sự tham gia, kết quả tham gia của mình. Doanh nghiệp có thể tham gia cung cấp dịch vụ công hoặc phát triển những dịch vụ mới, sáng tạo, giúp xã hội có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công của Bộ Tài chính. Bộ Tài chính, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác cùng tham gia phổ cập việc sử dụng dịch vụ công nói riêng, chuyển đổi số nói chung.

Một số chỉ tiêu cơ bản:



- 100% các đơn vị thuộc Bộ Tài chính tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Tối thiểu 50% dịch vụ công mới của Bộ Tài chính có sự tham gia cung cấp của doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.

- 100% các dịch vụ trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính; Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin điện tử một cửa hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến trong các hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và cung cấp dịch vụ trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

### **3. Định hướng đến năm 2030:**

- Bộ Tài chính chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Chính phủ, giảm chi phí, tăng năng suất của doanh nghiệp, tạo thuận lợi, mang lại sự hài lòng của người dân, giúp người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của Bộ Tài chính để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội.

- Bộ Tài chính chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, làm việc hiệu quả trên môi trường số để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Về tuyên truyền phổ biến quán triệt chủ trương Chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số nói chung và Bộ Tài chính số nói riêng (có thể thông qua nhiều hình thức như đăng tải trên cổng thông tin điện tử, tổ chức các hội thảo hội nghị chuyên đề với người dân doanh nghiệp để phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số hoặc thông qua nhiều hoạt động xã hội hóa khác).

### **2. Về hoàn thiện cơ chế chính sách:**

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong toàn bộ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính để phát triển Bộ Tài chính số.

- Rà soát, tái thiết kế quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị trong ngành Tài chính, triển khai cơ chế trao đổi thông tin giữa các đơn vị thuộc Bộ một cách hiệu quả đảm bảo phù hợp với định hướng chuyển đổi số, phát triển Bộ Tài chính số, xây dựng văn hóa môi trường làm việc số, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, từ đó ban hành các chiến lược phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực để phù hợp định hướng chuyển đổi số của Bộ Tài chính.



- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định nội bộ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Bộ Tài chính số.

- Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp cung cấp, sử dụng các dịch vụ tài chính số.

### **3. Về triển khai một số chương trình, nhiệm vụ cụ thể phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính:**

#### **3.1. Phát triển hạ tầng số:**

- Phát triển và vận hành hạ tầng mạng truyền thông Bộ Tài chính ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 04 cấp hành chính từ trung ương đến cấp xã trên cơ sở Mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ.

- Triển khai hệ thống đám mây tại Bộ Tài chính và các đơn vị Tổng cục phục vụ cho các ứng dụng của Bộ, đơn vị Tổng cục (trừ các ứng dụng đặc thù)

- Triển khai chuyển đổi từ IPV4 sang IPV6 cho các ứng dụng, dịch vụ CNTT kết nối ra internet và ứng dụng trong nội bộ của ngành Tài chính.

#### **3.2. Phát triển các nền tảng, hệ thống:**

- Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính (FDXP) đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ, kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Phát triển Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia, Hệ thống an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia. Đối với các bộ, tỉnh, Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng có thể là một bộ phận của Hệ thống Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), tránh trùng lặp, lãng phí.

- Phát triển nền tảng cho các thiết bị di động, đảm bảo các ứng dụng cần thiết của ngành Tài chính được đưa lên sử dụng khai thác đồng thời trên giao diện Mobile App.

- Phát triển nền tảng định danh, xác thực điện tử theo hướng dẫn chung của Chính phủ và phù hợp với Chuyển đổi số của Bộ Tài chính.

#### **3.3. Phát triển dữ liệu:**

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính, bảo đảm cập nhật, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); thực hiện chia sẻ, tích



hợp dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành với các địa phương; mở dữ liệu của Bộ Tài chính theo quy định của pháp luật; hầu hết các dữ liệu chủ được lưu trữ dưới dạng máy có thể đọc được và chia sẻ dưới dạng dịch vụ giao diện lập trình ứng dụng (API) và tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Tài chính.

- Duy trì, phát triển, mở rộng các dịch vụ dữ liệu ngành Tài chính phục vụ nhu cầu khai thác của các Bộ ngành địa phương cũng như người dân, doanh nghiệp, Trong đó, dữ liệu của Bộ Tài chính được tổ chức thống nhất, được phân cấp quản lý theo trách nhiệm quản lý của Bộ Tài chính, dữ liệu và cơ sở dữ liệu được tổ chức, lưu trữ tạo thuận lợi cho việc chia sẻ cho các cơ quan, đơn vị bên ngoài.

### **3.4. Phát triển ứng dụng, dịch vụ số**

- Tập trung triển khai các bài toán lớn phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính một cách đồng bộ, hiệu quả, thống nhất.

- Phát triển Hệ thống tích hợp Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa theo nhu cầu người dân; người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Phát triển các chương trình ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo như Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính, Chương trình quản lý văn bản điều hành,... trong đó ứng dụng mạnh mẽ việc ký số điện tử.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài bộ, ngành, địa phương theo nhu cầu.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet



vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội,... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và tự động hóa, thông minh hóa, tối ưu hóa các quy trình xử lý công việc trong các lĩnh vực như Chứng khoán, Dự trữ, Thuế, Hải quan, Kho bạc và các ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

### ***3.5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng***

- Rà soát, cập nhật quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng để triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin (mạng, máy chủ, ứng dụng, dữ liệu) theo cấp độ (xác định cấp độ và triển khai phương an bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ).

- Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp (kiện toàn lực lượng tại chỗ; tổ chức hoặc thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát an toàn không gian mạng quốc gia)

- Định kỳ huấn luyện, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức làm công tác tin học; đào tạo cơ bản, nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh mạng cho công chức, viên chức, người lao động của Bộ Tài chính.

### ***3.6. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số***

- Xây dựng và triển khai đồng bộ Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số phù hợp với hướng dẫn của Chính phủ, Bộ TTTT và tình hình triển khai thực tế tại Bộ Tài chính. Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ của các nguồn lực quốc tế trong chuyển đổi số.

## **4. Bảo đảm kinh phí:**

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phát triển Bộ Tài chính số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin của Bộ Tài chính.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban chỉ đạo, tổ giúp việc Chuyển đổi số của Bộ Tài chính (được thành lập tại Quyết định 130/QĐ-BTC và Quyết định 131/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 về việc kiện toàn ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính và kiện toàn tổ giúp việc ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính) :**



- Chịu trách nhiệm điều phối, đôn đốc, theo dõi, giám sát, kiểm tra tiến độ, chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Quyết định này.

- Định kỳ hàng năm có đánh giá tình hình kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và báo cáo Bộ trưởng.

## **2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại kế hoạch này. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng các đơn vị xem xét, quyết định việc ban hành Kế hoạch của đơn vị đảm bảo cụ thể hóa các nhiệm vụ thành các giải pháp, đề án, công việc, kết quả đầu ra và tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Xây dựng và trình Bộ ban hành kế hoạch chuyển đổi số hàng năm theo yêu cầu của Chính phủ.

- Có trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị do mình chủ trì để thực hiện chuyển đổi số.

- Định kỳ **hàng tháng** có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này, gửi báo cáo về Ban chỉ đạo Chuyển đổi số Bộ Tài chính và Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) bằng văn bản trước ngày 25 hàng tháng để Cục Tin học và Thống kê tài chính tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ Tài chính, trình Bộ báo cáo Bộ Chính trị, Chính phủ (qua Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và Công nghệ, Văn phòng Chính phủ). Chế độ báo cáo này có thể sử dụng để thực hiện báo cáo theo các Quyết định sau:

(1) Quyết định số 446/QĐ-BTC ngày 30/3/2018 ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSĐ ngày 9/3/2018 về triển khai ứng dụng công nghệ của CMCN 4.0 trong lĩnh vực Tài chính - Ngân sách;

(2) Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

(3) Quyết định số 843/QĐ-BTC ngày 12/6/2020 Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

(4) Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 13/01/2022 của Bộ Tài chính về việc



ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

### **3. Văn phòng Bộ**

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, kịp thời báo cáo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đúng tiến độ yêu cầu.

### **4. Cục Tin học và Thống kê tài chính**

Cục THTK chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho lãnh đạo Bộ để tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính. Tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này, trình Bộ phê duyệt gửi Ban Kinh tế Trung ương, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Khoa học và công nghệ để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Trường hợp có thay đổi về cơ chế chính sách liên quan đến chuyển đổi số (Bộ Chính trị, Chính phủ ban hành các văn bản mới, văn bản sửa đổi bổ sung quy định nhiệm vụ mới của Bộ Tài chính), Cục THTK báo cáo lãnh đạo Bộ, ban chỉ đạo chuyển đổi số quyết định cập nhật danh mục nhiệm vụ mới vào Phụ lục tại Quyết định này.

### **5. Cục Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ cân đối, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai tại Kế hoạch này theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước

**6. Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính, Thời báo Tài chính, Tạp chí Tài chính, các báo, tạp chí trong toàn ngành:** Có trách nhiệm thông tin tuyên truyền kịp thời các hoạt động của ngành về việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số của Bộ Tài chính./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

**PHỤ LỤC 01: CÁC NHIỆM VỤ BỘ TÀI CHÍNH  
CHỦ TRÌ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI  
SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ Tài chính)*

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Về tuyên truyền phổ biến quán triệt chủ trương Chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số</b>				
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Tài chính, người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số nói chung và Bộ Tài chính số nói riêng (có thể thông qua nhiều hình thức như đăng tải trên cổng thông tin điện tử, tổ chức các hội thảo hội nghị chuyên đề với người dân doanh nghiệp để phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số hoặc thông qua nhiều hoạt động xã hội hóa khác)	Văn phòng Bộ	Cục THTK	2022-2025	
<b>II</b>	<b>Về hoàn thiện cơ chế Chính sách</b>				
1	<i>Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong toàn bộ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính để phát triển Bộ Tài chính số.</i>				
1.1	Xây dựng các quy định pháp luật cho phép các tổ chức kinh doanh chứng khoán áp dụng các giải pháp nhận dạng khách hàng thông qua phương thức điện tử (eKYC)	UBCKNN	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Quyết định 2289/QĐ-TTg
1.2	Chủ trì, xây dựng khung thể chế cho các dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech) gắn liền với chính sách khuyến khích hoạt động và giao dịch doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.	UBCKNN	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Quyết định 2289/QĐ-TTg



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.3	Ban hành khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát để triển khai thí điểm sau đó nhân rộng đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới hình thành từ cách mạng công nghiệp lần thứ tư có tiềm năng gây rủi ro cao. Việc triển khai thí điểm, thử nghiệm phải xác định rõ phạm vi không gian và thời gian.	UBCKNN	Các đơn vị liên quan	Theo thời gian tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC
1.4	Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 10 năm 2017 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Quyết định số 2591/QĐ-BTC ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính Ban hành chương trình hành động của Bộ Tài chính thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2591/QĐ-BTC ngày 19/12/2019	Các đơn vị liên quan	Theo thời gian tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.5	Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng quốc gia	Các đơn vị liên quan		Theo thời gian tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 18/10/2019	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC
2	<b><i>Rà soát, tái thiết kế quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức các đơn vị trong ngành Tài chính, triển khai cơ chế trao đổi thông tin giữa các đơn vị thuộc Bộ một cách hiệu quả đảm bảo phù hợp với định hướng chuyển đổi số, phát triển Bộ Tài chính số, xây dựng văn hóa môi trường làm việc số, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, từ đó ban hành các chiến lược phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực để phù hợp định hướng chuyển đổi số của Bộ Tài chính</i></b>				
2.1	Nghiên cứu, xây dựng Đề án đổi mới quy trình, nghiệp vụ ngành tài chính phù hợp với mô hình kinh tế số	Viện CL&CSTC	TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, Vụ TCCB, Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	2022-2023	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
2.2	Quyết định phê duyệt Chiến lược của từng lĩnh vực: Bảo hiểm, chứng khoán, dự trữ, kế toán kiểm toán	Cục GSBH, UBCKNN, TCDTNN, Cục KTKT	Viện CL&CSTC	2023-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC, Quyết định 368/QĐ-TTg
2.3	Rà soát, ban hành quy trình nội bộ đối với việc giải quyết thủ	Các đơn vị thuộc	Cục THPTK	2022-2023	Nhiệm vụ đang thực hiện tại



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	tục hành chính trong từng lĩnh vực	Bộ Tài chính có giải quyết TTHC			Quyết định 844/QĐ-BTC
3	<i>Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định nội bộ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Bộ Tài chính số</i>				
3.1	Báo cáo đánh giá và đề xuất việc liên thông các hệ thống thông tin nghiệp vụ quản lý chuyên ngành và quản lý nội bộ ngành Tài chính và của từng đơn vị hệ thống	Cục THTK, TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCĐTN	Các đơn vị liên quan	2023-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
3.2	Văn bản hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trong ngành Tài chính	Văn phòng Bộ			Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.3	Quy chế về sử dụng quản lý, vận hành khai thác CSDL quốc gia về Tài chính (CSDL tổng hợp về tài chính)	Cục THTK	Các đơn vị liên quan	2024-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.4	Quy định về việc sử dụng dịch vụ điện toán đám mây ngành Tài chính	Cục THTK	Các đơn vị liên quan	2024-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC và được thực hiện theo tiến độ nhiệm vụ 3.1 tại mục III hoàn thành, phù hợp với 2366/QĐ-BTC. Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.5	Sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL có liên quan để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai cung cấp DVCTT mức độ 3,4 trong từng lĩnh vực theo QĐ số 2204/QĐ-BTC ngày 21/11/2018	Các đơn vị thuộc  Bộ Tài chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Cục THTK	Hàng năm	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.6	Xây dựng Kế hoạch ứng dụng chữ ký số và lộ trình sử dụng văn bản điện tử tiến tới thay thế cho văn bản giấy trong điều hành, xử lý công việc	Văn phòng Bộ	Cục THTK	2023-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.7	Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hóa đơn điện tử phù hợp với thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế	TCT	Các đơn vị liên quan		Nhiệm vụ tại Quyết định 411/QĐ-TTg
4	<b><i>Rà soát, ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp cung cấp, sử dụng các dịch vụ tài chính số</i></b>				
4.1	Rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính, quản lý thuế đối với các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển kinh tế.	TCT	Vụ CST, TCHQ, các đơn vị liên quan	2020-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC
4.2	Xây dựng Đề án cơ chế đặt hàng sản xuất và mua sắm công của Nhà nước đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất trình Thủ tướng Chính phủ	Cục QLCS	Cục THTK và các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.3	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao (theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ của Bộ Tài chính) như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông; an toàn thông tin, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính - ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hoá số; y tế; giáo dục và đào tạo.	Vụ CST	Cục THTK và các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC
4.4	Ban hành Thông tư quy định về phí, lệ phí khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở Đề án thu phí, lệ phí do Bộ Công an đề xuất	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	Theo tiến độ đề án của Bộ Công An	Nhiệm vụ theo QĐ 27/QĐ-UBQGCDŞ, TB 331/TB-VPCP
4.5	Ban hành Kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao hiệu quả, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách giảm lệ phí nếu thực hiện thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến; giao chỉ tiêu về tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đến từng đơn vị thuộc Bộ Tài chính.	Cục THTK	TCT, TCHQ, KBNN, UBCKNN, TCDTNN, Vụ CST	2022-2025	Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH
4.6	Nghiên cứu chính sách, quy định cụ thể về thuế, phí để khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 1874/QĐ-BTC

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.7	Thúc đẩy hoạt động bảo hiểm rủi ro cho chuyển đổi số, an toàn, an ninh và giao dịch trên không gian mạng	Cục QLBH	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 1874/QĐ-BTC
4.8	Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí lệ phí đối với hoạt động cung cấp, kết nối chia sẻ dữ liệu của cơ quan Nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và người dân, tạo nguồn thu hợp pháp để duy trì, phát triển dữ liệu	Vụ CST	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ tại Quyết định 411/QĐ-TTg
4.9	Nghiên cứu xây dựng phát triển thị trường bảo hiểm an toàn thông tin mạng nhằm giúp các doanh nghiệp, tổ chức phục hồi tài chính khi xảy ra sự cố an ninh mạng	Cục QLBH	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ tại Quyết định 411/QĐ-TTg
4.1	Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học công nghệ và sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. Nới lỏng và đơn giản hóa các quy định về trích lập và chi tiêu Quỹ khoa học công nghệ cho mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ tại Quyết định 411/QĐ-TTg
<b>III</b>	<b>Triển khai các chương trình, nhiệm vụ cụ thể phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tài chính</b>				
<b>1</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>				
3.1	Triển khai hệ thống đám mây ngành Tài chính (Mof Cloud)	Cục THPTK	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.2	Chuyển đổi từ Ipv4 sang Ipv6: - Thuê đơn vị tư vấn, triển khai IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin.	Cục THPTK	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
	- Thử nghiệm công nghệ Ipv6 - Thực hiện chuyển đổi từ IPV4 sang IPV6 cho các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin kết nối ra internet và ứng dụng nội bộ của các đơn vị ngành Tài chính.				
3.3	Nâng cấp trung tâm dữ liệu của Tổng cục DTNN theo định hướng áp dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 nhằm phục vụ triển khai các ứng dụng quản lý tập trung tại Tổng cục Dự trữ Nhà nước.	TCDTNN	Các đơn vị có liên quan	2023-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
3.4	Triển khai hội nghị truyền hình của Tổng cục Hải quan.	TCHQ		2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
<b>2</b>	<b>Phát triển các nền tảng hệ thống</b>				
2.1	Thuê dịch vụ nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính	Cục THPTK	Các đơn vị có liên quan	2023-2027	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
2.2	Triển khai nền tảng Mobile App ngành tài chính	Cục THPTK	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 237/QĐ-BTC
2.3	Xây dựng và triển khai hệ thống hóa đơn điện tử	TCT	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC, TB 331/TB-VPCP, thuộc danh mục 10 bài toán lớn, KH 05 năm ngành Tài chính

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3	<b>Phát triển cơ sở dữ liệu</b>				
3.1	Xây dựng và triển khai CSDL tổng hợp về Tài chính có đầy đủ các công cụ phân tích dữ liệu như công cụ báo cáo thông minh (BI), công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) ... trong phân tích dữ liệu thu chi ngân sách, làm cơ sở hỗ trợ ra quyết định chính sách tài chính công	Cục THPTK		2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, 44/QĐ-BTC
3.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý Dự trữ nhà nước	TCDTNN	Cục THPTK	2022-2023	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.3	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý Bảo hiểm (hệ thống thông tin quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm).	Cục GSBH	Cục THPTK	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý Nợ công (triển khai Hệ thống phân tích tài chính và quản lý nợ phiên bản 6.0-DMFAS 6.0).	Cục QLN	Cục THPTK	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.5	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý Tài sản công (nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công).	Cục QLCS	Cục THPTK	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.6	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Hệ thống thông tin quản lý, giám sát vốn nhà nước tại doanh nghiệp).	Cục TCDN	Cục THPTK	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
3.7	Xây dựng CSDL danh mục điện tử dùng chung	Cục THPTK	Các đơn vị liên quan	2022-2023	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
3.8	Xây dựng và triển khai đề án xây dựng CSDL quốc gia về Hải quan	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Theo đề nghị của TCHQ
3.9	Xây dựng cơ sở dữ liệu trên cơ sở kết nối với trang bị thông minh nhận dạng hình ảnh và ứng dụng phân tích dữ liệu lớn.	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
3.10	Hình thành kho dữ liệu và phân tích về báo cáo tài chính nhà nước.	KBNN	Các đơn vị liên quan	2026-2030	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
<b>4</b>	<b>Phát triển ứng dụng, dịch vụ số</b>				
<b>4.1</b>	<i>Phát triển Hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử với các hệ thống xử lý nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.</i>				
4.1.1	Kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công quốc gia	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
4.1.2	Tiếp nhận và trả lời ý kiến trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và đăng tải công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng Bộ, Cục THTK	Cục THTK, TCT, TCHQ  KBNN, UBCKNN, TCDTNN  và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
4.1.3	Nâng cấp và đưa vào sử dụng Cổng thông tin điện tử Hải quan, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin toàn diện cho người dân và doanh nghiệp.	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.1.4	Trình cấp có thẩm quyền bố trí hỗ trợ kinh phí thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương trong Đề án Công Dịch vụ công quốc gia	Vụ NSNN	Vụ NSNN Vụ ĐT và các đơn vị liên quan	Thực hiện khi có yêu cầu	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
4.2	<i>Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét để giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.</i>				
4.2.1	Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo Quyết định số 2204/QĐ-BTC ngày 21/11/2018	Cục THTK	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
4.2.2	Hoàn thiện, chuẩn hóa, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (Kê khai hóa đơn qua mạng, Khai thuế qua mạng)	TCT, TCHQ	Cục THTK	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
4.3	<i>Phát triển các chương trình ứng dụng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo như Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính, Chương trình quản lý văn bản điều hành, trong đó ứng dụng mạnh mẽ việc ký số điện tử trong công tác chỉ đạo điều hành.</i>				
4.3.1	Thuê dịch vụ chương trình quản lý văn bản điều hành Bộ Tài chính	Cục THTK	Các đơn vị liên quan		Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
4.3.2	Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính	Cục THTK	Các đơn vị liên quan		Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, Nhiệm vụ tại Quyết định 942/QĐ-TTg, Kế hoạch 05 năm ứng dụng CNTT ngành Tài



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					chính tại QĐ 2042/QĐ-BTC
4.4	<i>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài bộ, ngành, địa phương theo nhu cầu.</i>				
4.4.1	Xây dựng Hệ thống quản lý định danh ngành Tài chính	Cục THTK	Các đơn vị liên quan		Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
4.4.2	Xây dựng và triển khai hệ thống CNTT thực hiện Hải quan số	TCHQ	Các đơn vị liên quan		Thuộc danh mục 10 bài toán lớn
4.4.3	Xây dựng triển khai đề án xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin theo hướng tập trung phục vụ chuyên đổi số và cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN	TCHQ	Các đơn vị liên quan		Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042
4.4.4	Xây dựng và triển khai hệ thống ứng dụng phân tích dữ liệu và quản lý rủi ro	TCT	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Thay thế cho nhiệm vụ Nâng cấp Data Warehouse để thu thập thông tin từ mạng xã hội tại Quyết định 446/QĐ-BTC
4.4.5	Thay thế hệ thống quản lý Thuế tập trung đáp ứng thái thiết kế quy trình nghiệp vụ	TCT	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.4.6	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số (VDBAS) phiên bản 1.0) theo các cải tiến về chính sách mức ban hành Nghị định, Thông tư	KBNN	Cục THTK	2023-2026	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, nhiệm vụ thuộc danh mục 10 bài toán lớn, KH 05 năm ngành Tài chính
4.4.7	Triển khai Hệ thống thông tin Ngân sách và Kế toán nhà nước số (VDBAS) phiên bản 2.0) theo các thay đổi về cải cách nghiệp vụ, cơ chế chính sách ở mức sửa đổi bổ sung Luật	KBNN	Cục THTK	2026-2030	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC, nhiệm vụ thuộc danh mục 10 bài toán lớn, KH 05 năm ngành Tài chính
4.4.8	Triển khai số hóa quy trình: Xuất hàng Dự trữ quốc gia theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ để cứu trợ, hỗ trợ	TCDTNN	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Thuộc danh mục 10 bài toán lớn, nhiệm vụ tại Kế hoạch 05 năm tại QĐ 2042
4.4.9	Xây dựng hệ thống giao dịch điện tử về tài sản để thực hiện việc bán tài sản công, cho thuê tài sản công, chuyển nhượng, cho thuê quyền khai thác tài sản công và các giao dịch khác về tài sản công.	Cục THTK	Cục QLCS		Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
4.4.10	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ Thanh tra Bộ Tài chính (CSDL thanh tra GDD2, CSDL khiếu nại tố cáo ngành Tài chính, Báo cáo Chính phủ kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí).	TTr	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Thuộc danh mục 10 bài toán lớn



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.4.11	Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách	Viện CL&CSTC		2023-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 843/QĐ-BTC
4.4.12	Số hóa các cơ sở dữ liệu văn bản của ngành tài chính liên quan đến hội nhập và hợp tác tài chính với các đối tác để thuận tiện cho việc tra cứu và lưu trữ	Vụ HTQT		Theo tiến độ yêu cầu của Vụ HTQT	
4.5	<b><i>Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội,... trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin và tự động hóa, thông minh hóa, tối ưu hóa các quy trình xử lý công việc.</i></b>				
4.5.1	Phát triển và ứng dụng công nghệ TTNT (AI), máy học (Machine Learning) giúp tự động phân luồng xử lý công việc, tự động gom nhóm hồ sơ công việc điện tử nhằm hoàn thiện chương trình Quản lý văn bản và điều hành, Ứng dụng mã QR Code để thay thế cho số đến của Văn bản, mã nhiệm vụ chỉ đạo	Cục THTK	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.2	Xây dựng, tích hợp giải pháp OCR ứng dụng trí tuệ nhân tạo với hệ thống Dịch vụ công trực tuyến của Cơ quan Bộ Tài chính.	Cục THTK	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.3	Trang bị bản quyền hệ thống phần mềm trợ lý ảo (Chatbot) và dịch vụ triển khai	Cục THTK	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC, CV 797/BTTTT_T HH

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.5.4	Triển khai giải pháp trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ thủ tục hành chính thuế, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng cho người nộp thuế và cán bộ thuế.	TCT	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.5	Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo (chatbot) hỗ trợ cán bộ thuế sử dụng ứng dụng, hệ thống.	TCT	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
4.5.6	Nghiên cứu thử nghiệm công nghệ chuỗi khối trong mô hình bài toán nghiệp vụ giữa đơn vị chi tiêu ngân sách và KBNN nhằm tăng cường khả năng liên thông dữ liệu trong chuyên đổi số	KBNN	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
4.5.7	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhận diện khuôn mặt nhằm tăng cường quản lý rủi ro trong lĩnh vực kiểm soát chi ngân sách nhà nước.	KBNN	Các đơn vị có liên quan	2022-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.8	Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo (chatbot) hỗ trợ cán bộ Dự trữ Nhà nước sử dụng ứng dụng, hệ thống công nghệ thông tin; đồng thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu liên quan đến lĩnh vực Dự trữ được công bố.	TCDTNN	Các đơn vị có liên quan	2022-2023	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.9	Ứng dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng 4.0 trong triển khai xây dựng Hệ thống Quản lý nghiệp vụ DTQG đáp ứng yêu cầu kết nối, cung cấp, khai thác dữ liệu chính xác, kịp thời.	TCDTNN	Các đơn vị có liên quan	2022	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4.5.10	Nghiên cứu triển khai áp dụng công nghệ thu thập thông tin trên mạng xã hội và TTNT trong công tác giám sát tin đồn trên thị trường chứng khoán, chống các hành vi thao túng, giao dịch nội gián trên thị trường chứng khoán	UBCKNN	Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Trung tâm Lưu ký chứng khoán	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.11	Nghiên cứu triển khai công nghệ ngôn ngữ báo cáo kinh doanh mở rộng (XBRL) và TTNT trong việc thu thập báo cáo, quản lý giám sát công ty đại chúng và thành viên trên thị trường chứng khoán.	UBCKNN	Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và Trung tâm Lưu ký chứng khoán	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
4.5.12	- Ứng dụng công nghệ chuỗi khối trong việc kết nối, trao đổi dữ liệu giữa UBCKNN, các Sở GDCK, Trung tâm lưu ký chứng khoán để quản lý và lưu trữ dữ liệu các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các thành viên thị trường.	UBCKNN	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
4.5.13	Triển khai giải pháp trí tuệ nhân tạo vào xây dựng bài toán nghiệp vụ hệ thống công nghệ thông tin theo kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin thực hiện Hải quan số	TCHQ	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 44/QĐ-BTC
<b>5</b>	<b>Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng</b>				

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5.1	Tổ chức triển khai đầy đủ bốn giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ phát triển theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn (DevSecOps); hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chi thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục THTK	Các đơn vị liên quan	Thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ TTTT	Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH
5.2	Triển khai giám sát tự động các hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả an ninh, an toàn).	TCHQ	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
5.3	Bổ sung trang thiết bị và giải pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin Tổng cục DTNN trong điều kiện, môi trường ứng dụng các công nghệ tiên tiến của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	TCDTNN	Các đơn vị có liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 446/QĐ-BTC
5.4	Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cho UBCKNN, TCDTNN, KBNN	UBCKNN, TCDTNN, KBNN	Cục THTK	2022-2025	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC
6	<b>Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số và các nhiệm vụ khác</b>				



STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6.1	Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Văn bản số 489/BTTTT-THH ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó đặc biệt chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; huy động nguồn lực xã hội cùng tham gia bồi dưỡng, tập huấn cho mạng lưới công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số và khi tham gia các hoạt động trên môi trường số	Trường BDCB	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Nhiệm vụ theo CV 797/BTTTT-THH
6.2	Bổ trí kinh phí cho các hoạt động phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số	Vụ NSNN, Vụ HCSN	Các đơn vị liên quan	2022-2025	Quyết định 942/QĐ-TTg, Quyết định 411/QĐ-TTg
6.3	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực (doanh nghiệp đầu tư, nhà nước thuê dịch vụ; hợp tác công tư (PPP); kinh phí sự nghiệp;...) để triển khai các dự án xây dựng Chính phủ điện tử, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	Vụ NSNN	Vụ HCSN Vụ ĐT và các đơn vị liên quan	2023-2024	Nhiệm vụ đang thực hiện tại Quyết định 844/QĐ-BTC

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6.4	Tăng cường giám sát nguồn vốn, lưu chuyển vốn thông qua các hình thức tiền số, tài sản số; huy động vốn mới như phát hành tiền ảo và tài sản mã hóa, tiền điện tử trên thị trường tài chính.	UBCKNN	Các đơn vị liên quan	2023-2025	Thực hiện Quyết định 2289/QĐ-TTg



**PHỤ LỤC 02: CÁC NHIỆM VỤ BỘ TÀI CHÍNH  
PHỐI HỢP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYÊN ĐỔI  
SỐ ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 của Bộ Tài chính)*

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Bộ ngành chủ trì	Đơn vị đầu mối phối hợp	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Nghiên cứu, xây dựng bộ mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức thống nhất theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương	Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục THPTK	Vụ Pháp chế TCT, TCHQ KBNN, UBCKNN, TCĐTNN và các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của Bộ TTTT	
2	Nghiên cứu, trình Chính phủ về việc sử dụng một phần kinh phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam cho việc phát triển Chính phủ điện tử	Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ HCSN	Vụ NSNN Cục TCDN Vụ Pháp chế Vụ Đầu tư và các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của Bộ TTTT	Nhiệm vụ phối hợp tại QĐ 844/QĐ-BTC
3	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ tích hợp, kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia với Cổng Dịch vụ công Quốc gia về Hệ thống xác thực; thông tin các thủ tục được cung cấp, thông tin tổng hợp về tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ,...	Văn phòng Chính phủ	Cục THPTK, TCT, TCHQ KBNN, UBCKNN, TCĐTNN	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của VPCP	
4	Tích hợp CSDL mã số thuế với Hệ thống xác thực của Cổng DVC quốc gia	Văn phòng Chính phủ	TCT	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của VPCP	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Bộ ngành chủ trì	Đơn vị đầu mối phối hợp	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
5	<p>Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống.</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của Bộ KHĐT	Nhiệm vụ phối hợp tại QĐ 843/QĐ-BTC
6	<p>Sửa đổi các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.</p>	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình của Bộ KHĐT	



TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Bộ ngành chủ trì	Đơn vị đầu mối phối hợp	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
7	Hoàn thiện luật pháp, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyên giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong nước với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài; quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp dựa trên nền tảng cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia để bảo đảm môi trường kinh doanh bình đẳng trong nước. Hoàn thiện các quy định pháp luật về đầu tư mạo hiểm có vốn nước ngoài.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Cục TCDN	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình triển khai Bộ KHĐT	
8	Triển khai quy hoạch phát triển hạ tầng thanh toán số quốc gia theo hướng đồng bộ, thống nhất, dùng chung nhằm tiết giảm đầu mối và chi phí kết nối để cung ứng dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí hợp lý.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Cục THPTK	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình thực hiện của NHNN	
9	Hoàn thiện, xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Vụ TCNH, KBNN	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình thực hiện của NHNN	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Bộ ngành chủ trì	Đơn vị đầu mối phối hợp	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
10	Quản lý giám sát các hình thức thanh toán trực tuyến qua biên giới.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	TCHQ	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình thực hiện của NHNN	
11	Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trên cơ sở áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Vụ Đầu tư	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình triển khai Bộ KHCN	
12	Nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với việc xây dựng và vận hành các trung tâm đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Vụ HCSN	Các đơn vị liên quan	Theo lộ trình triển khai Bộ KHCN	
13	Xây dựng khung thể chế thử nghiệm cho các dịch vụ công nghệ tài chính (Fintech) theo các thông lệ tốt trên thế giới, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển các dịch vụ tài chính số mới.	Ngân hàng Nhà nước	Vụ TCNH	Các đơn vị liên quan	Theo tiến độ của NHNN	
14	Phát triển nền tảng kế toán dịch vụ	Bộ Thông tin và truyền thông	Phân công sau khi có hướng dẫn của Bộ TTTT		Nhiệm vụ theo QĐ 27/QĐ-UBQGCS	